TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2022/QĐST-DS	*TP. Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp VY, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Huỳnh Phương T**, sinh năm 1983, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2022).

Địa chỉ: ấp VH, xã L, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà **Bùi Thị Kim D**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp VY, xã L, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Kim D thống nhất đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mộng T số tiền hụi còn nợ trong các dây hụi cụ thể như sau:

- Số tiền 3.126.667 đồng trong dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 20/5/2018 (nhằm ngày 06/4/2018 AL);

- Số tiền 361.579 đồng trong dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 19/9/2018 (nhằm ngày 10/8/2018 AL);

- Số tiền 4.177.647 đồng trong dây hụi 3.000.000 đồng, mở 19/8/2018 (nhằm ngày 09/7/2018 AL).

Tổng cộng bà D đồng ý trả cho bà T số tiền hụi còn nợ trong các dây hụi nêu trên là 7.665.893 đồng (*bảy triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi ba đồng*). Bà T tự nguyện không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* ***Về án phí dân sự sơ thẩm là 192.000 đồng (một trăm chín mươi hai ngàn đồng)***: Các bên thỏa thuận thống nhất: Bà Bùi Thị Kim D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 192.000 đồng (*một trăm chín mươi hai ngàn đồng*). Bà Nguyễn Thị Mộng T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010165 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang